

## Soạn bài **Diễn đạt trong văn nghị luận (tiếp theo)** - Ngữ văn 12

### I. Xác định giọng điệu phù hợp trong văn nghị luận

**Câu 1.** Tìm hiểu các đoạn trích ở bài tập 1 (SGK, trang 155) và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

**Trả lời:**

a) Đối tượng nghị luận và nội dung cụ thể của hai đoạn văn trên khác nhau nhưng giọng điệu trong lời văn có điểm tương đồng. Đó là sự trang trọng nghiêm túc.

Ngoài sự tương đồng ở một điểm chung đó, giọng điệu của từng đoạn văn có những nét đặc trưng riêng biệt:

- Đoạn 1: giọng sôi nổi, mạnh mẽ hùng hồn

- Đoạn 2: giọng trầm lắng, thiết tha

b) Cơ sở chủ yếu tạo nên sự khác biệt giọng điệu của lời văn trong những đoạn văn trên là đối tượng nghị luận, nội dung nghị luận. Đoạn 1 là đoạn văn viết về tội ác của thực dân Pháp nhằm lên án chung trước đồng bào và dư luận thế giới. Từ đó khẳng định việc giành độc lập của dân tộc Việt Nam là tất yếu.

Đoạn 2 viết về thơ Hàn Mặc Tử, lí giải cái gọi là "Thơ điên, thơ loạn" thực chất là thể hiện "một sức sống phi thường", "một lòng ham muốn sống vô biên", "một ước mơ rất con người".

c) Cách sử dụng từ ngữ, cách sử dụng các kiểu câu, các biện pháp tu từ vựng hoặc cú pháp có vai trò chủ yếu trong việc biểu hiện giọng điệu của từng đoạn.

- Đoạn 1: sử dụng nhiều từ ngữ thuộc lớp từ ngữ chính trị, xã hội (tự do, bình đẳng, bác ái, chính trị, dân chủ, luật pháp, dư luận, chính sách...), sử dụng phép lặp cú pháp, phép song hành, phép liệt kê.

- Đoạn 2: sử dụng những từ ngữ thuộc lĩnh vực văn chương và cuộc đời (lời thơ, ý thơ, bài thơ, thơ điên, thơ loạn, những bài thơ văn, sức sống, ham sống ước mơ, ý thức, sống, chết...) sử dụng kết hợp các kiểu câu, các biện pháp tu từ: câu cảm thán, câu lặp cú pháp...

**Câu 2.** Tìm hiểu các đoạn trích ở bài tập 2 (SGK, trang 156) và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

**Trả lời:**

Nhận xét về giọng điệu của lời văn nghị luận trong từng đoạn văn, chỉ rõ những phương tiện từ ngữ, kiểu câu biểu hiện giọng điệu. Phân tích ngắn gọn những cơ sở của giọng điệu ấy trong từng trường hợp cụ thể.

- Đoạn 1: Giọng văn hùng hồn, mạnh mẽ, thúc giục. Để tạo nên chất giọng này, người viết dùng những từ ngữ, câu văn hô gọi, cầu khiến, khẳng định mạnh (Hỡi đồng bào toàn quốc, hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Không! Chúng ta thà.. chứ nhất định không... không...), sử

dụng biện pháp trùng lặp cú pháp (Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta muốn nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới...). Người viết đã chọn giọng điệu thích hợp với mục đích kêu gọi "đồng bào toàn quốc".

- Đoạn 2: là lời bình thơ Xuân Diệu. Đoạn văn được viết với giọng ngợi ca, tha thiết, say mê. Người viết sử dụng nhiều tính từ chỉ trạng thái, mức độ (dào dạt, lặng lẽ, say đắm, vội vàng, cuống quýt, ngẩn ngui, vui, buồn, nồng nàn, tha thiết, náo nức, xôn xao, thê lương, bi đát...) sử dụng kết hợp các kiểu câu ngắn, dài, câu nhiều tầng, câu lặp cú pháp, liệt kê.

Từ những nội dung đã tìm hiểu, xác định đặc điểm quan trọng nhất của giọng điệu ngôn từ trong văn nghị luận:

- Giọng điệu chủ yếu của lời văn nghị luận là trang trọng, nghiêm túc.
- Các phần trong bài văn có thể thay đổi giọng điệu sao cho thích hợp với nội dung cụ thể: sôi nổi, mạnh mẽ, trầm lắng, hài hước...

## LUYỆN TẬP

**Câu 1.** Phân tích, làm rõ những đặc điểm cụ thể trong cách vận dụng từ ngữ, vận dụng kiểu câu, biểu hiện giọng điệu của lời văn trong những đoạn văn nghị luận (SGK).

### Trả lời:

- Đoạn 1: Hồ Chí Minh đã sử dụng từ ngữ một cách chính xác, phù hợp với việc tuyên bố thoát li mọi quan hệ với thực dân Pháp, đặc biệt là sử dụng nhiều từ ngữ chính trị về câu, điểm nổi bật là đoạn sử dụng kiểu câu lặp cú pháp và kiểu, câu song hành, với những câu ngắn để nhấn mạnh những điều khẳng định. Vì vậy, giọng điệu, ngôn từ của đoạn văn rất rắn rỏi, dứt khoát, mạnh mẽ và cương quyết.

- Đoạn 2: nói về thời và thơ Tú Xương, Nguyễn Tuân đã sử dụng những từ ngữ rất tài hoa (lưu đãng hão huyền, con nhà nho khái, cái tâm hồn thềm chan hòa, con người khái, làn hồi đáp đối, lại xoay ra ba dọi...) Tác giả còn sử dụng kiểu câu điệp cấu trúc, song hành cú pháp (đoạn đầu), tạo nên một giọng điệu rất riêng, một giọng điệu (rất Nguyễn Tuân), tài hoa, uyên bác, đầy biến hóa trong việc sử dụng ngôn từ.

- Đoạn 3: Tác giả viết theo lối so sánh để làm nổi bật những điểm khác biệt trong tính cách, phẩm chất, tâm hồn, tình cảm... của Kiều và Từ Hải. Vì vậy, đoạn văn vẫn sử dụng rất nhiều cặp tính từ tương phản (yếu đuối - hùng mạnh, tủi nhục - vinh quang, chịu đựng - bất bình, tiếng khóc - tiếng cười, lê lét - vùng vẫy, tự ti - tự tôn.... Người viết cũng sử dụng hàng loạt câu có kết cấu ngữ pháp song trùng (*nếu Kiều... thì Từ...*). Đoạn văn vì thế mang âm hưởng nhịp nhàng, cân đối.

**Câu 2.** Chọn một đoạn các đề tài (SGK, trang 158) để viết một bài nghị luận ngắn trong đó chú ý vận dụng từ ngữ, kiểu câu và giọng điệu phù hợp.

### Gợi ý trả lời:

Cả ba vấn đề nêu ra là những vấn đề nghị luận xã hội.

Khi viết, học sinh lưu ý yêu cầu của đề:

- Sử dụng từ ngữ một cách chính xác, tránh sáo rỗng, cầu kì, tránh dùng khẩu ngữ.
- Viết chuẩn câu, không sai ngữ pháp. Lựa chọn kiểu câu phù hợp: câu kể, câu cảm, câu hỏi...
- Lựa chọn giọng điệu phù hợp: giàu cảm xúc hay lạnh lùng nhưng giàu chất suy tư (có suy nghĩ đúng và sâu)?
- Có thể sử dụng các biện pháp tu từ để tăng tính biểu cảm và sức hấp dẫn.